

Bản án số: 31/2026/HS-ST

Ngày 10 - 9 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9- LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Hồng, bà Dương Thị Hoa

- Thư ký phiên tòa: Ông Giàng Mạnh Vàng - Là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 - Lào Cai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 - Lào Cai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2026/TLST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2026/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2026 đối với bị cáo:

Phà A H, sinh ngày 01/01/1995 tại xã M, tỉnh Lào Cai. Căn cước công dân số: 010095006749; Nơi cư trú: Thôn M, xã M, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phà A T và bà Vàng Thị S; có vợ Giàng Thị T1 và 03 con, con lớn năm sinh 2013, con nhỏ năm sinh 2018; Tiền án: Không; Tiền sự: Có 01 tiền sự, ngày 08/8/2024 bị Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai, nay là Toà án nhân dân khu vực 8 - Lào Cai áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian là 18 tháng, đến ngày 19/01/2026 H đã chấp hành xong quyết định, nhưng chưa được xóa tiền sự; Nhân thân: Ngày 28/5/2021 và ngày 07/9/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai, nay là Toà án nhân dân khu vực 8 - Lào Cai áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian là 12 tháng và 15 tháng, H đã chấp hành xong các quyết định trên và được xóa tiền sự; bị bắt tạm giam ngày: 20/6/2026, ngày được cho tại ngoại: Không. Hiện bị cáo đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh L - Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Thu H1, Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh L - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phà A H là người đang trong thời hạn chấp hành Quyết định quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú theo Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 02/02/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã M, tỉnh Lào Cai, thời hạn quản lý, từ ngày 11/01/2026 đến ngày 11/01/2028. Trước đó, H đã 03 lần bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; trong thời gian chịu sự quản lý sau cai nghiện, H đã được tuyên truyền, phổ biến quy định của pháp luật, trong đó có Điều 256a Bộ luật Hình sự và đã ký cam kết không sử dụng trái phép chất ma túy.

Khoảng tháng 02 năm 2026, do có nhu cầu sử dụng ma túy, Phà A H đã nhổ khoảng 05 cây thuốc phiện tại khu vực khe núi thuộc thôn P, xã M, cách nhà H khoảng 03 km, mang về nhà ngâm với rượu trong 01 chai nhựa loại khoảng 1,5 lít để sử dụng dần. Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 17/6/2026, tại nhà ở thôn M, xã M, H rót 01 bát rượu ngâm cây thuốc phiện uống trong khi ăn cơm. Đến trưa ngày 18/6/2026, H mang theo chai rượu ngâm cây thuốc phiện nêu trên đến khu vực trung tâm xã M, tỉnh Lào Cai tìm việc làm thuê. Tại đây, H mua 01 túi phở mang lên khu vực công viên trung tâm xã M, thuộc thôn Xóm Mới, xã M để ăn và tiếp tục uống rượu ngâm cây thuốc phiện; sau khi uống hết, H để lại chai nhựa tại bờ thành bê tông trong khuôn viên công viên rồi đi khỏi hiện trường. Đến Khoảng 21 giờ 00 phút cùng ngày, tại thôn X, xã M, tổ công tác Công an tỉnh L phối hợp với Công an xã M tuần tra, kiểm soát, phát hiện Phà A H có biểu hiện nghi vấn nên đưa về trụ sở làm việc. Kết quả xét nghiệm nhanh mẫu nước tiểu tại Trung tâm Y tế K đã xác định Phà A H dương tính với chất ma túy nhóm M.

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ 02 mẫu nước tiểu của Phà A H, ký hiệu là M1 và M2. Đối với mẫu nước tiểu ký hiệu M1 đã sử dụng hết trong quá trình giám định, không hoàn lại cơ quan trưng cầu. Đối với mẫu nước tiểu ký hiệu M2 hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh L đang lưu giữ, bảo quản theo quy định.

Tại Kết luận giám định số 3483/KL-KTHS ngày 20/6/2026 của Phòng K1 Công an tỉnh P kết luận: Trong mẫu nước tiểu thu của Phà A H gửi đến giám định có chứa chất ma túy loại Morphine. Morphine là chất ma túy nằm trong Danh mục IIA, số thứ tự 81, Nghị định số 28/2026/NĐ-CP ngày 19/01/2026 của Chính phủ, M là sản phẩm chuyển hóa của H2, thuốc phiện trong cơ thể người.

Tại bản Cáo trạng số 19/CT-VKS-KV9 ngày 05/8/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Lào Cai truy tố bị cáo về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự.

- Tại phiên tòa hôm nay:

+ Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 -Lào Cai đã truy tố.

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 -Lào Cai giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Phà A H phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Tuyên phạt bị cáo Phà A H từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về Trách nhiệm dân sự: Không đề cập giải quyết.

Vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự: Tịch thu, tiêu hủy đối với mẫu nước tiểu M2.

Về án phí: Bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, miễn án phí cho bị cáo.

Về quyền kháng cáo: Tuyên quyền kháng cáo theo qui định.

+ Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Thu H1 đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phà A H 02 năm tù.

Về án phí: Bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, miễn án phí cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Hành vi của bị cáo là sai bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Nhận thấy Phà A H là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, là người đã từng nghiện ma túy, có 01 tiền sự, ngày 08/8/2024 bị Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai, nay là Tòa án nhân dân khu vực 8 - Lào Cai áp dụng

biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian là 18 tháng. Ngày 02/02/2026 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã M, tỉnh Lào Cai áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú theo Quyết định số 45/QĐ-UBND, thời hạn quản lý từ ngày 11/01/2026 đến ngày 11/01/2028, nhưng ngày 17/6/2026 Phà A H đã sử dụng rượu ngâm cây thuốc phiện để uống tại nhà ở thôn M, xã M, đến trưa ngày 18/6/2026 tại khu vực công viên trung tâm xã M thuộc thôn X, xã M, H tiếp tục uống rượu ngâm cây thuốc phiện, kết quả giám định nước tiểu của Phà A H có chứa chất ma túy loại Morphine. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Lào Cai truy tố bị cáo về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 1 Điều 256a của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của nhà nước về các chất ma túy; đồng thời tội phạm mà bị cáo thực hiện còn là một trong các nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội khác, gây suy yếu giống nòi, xâm phạm đến an ninh, trật tự tại địa phương. Bản thân bị cáo đã có tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, chưa được xóa tiền sự. Về nhân thân: Bị cáo nhiều lần bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Vì vậy, cần đưa bị cáo ra xét xử nghiêm minh và tuyên mức án tương xứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo, phải cách ly cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình bị khởi tố điều tra và tại phiên tòa thấy rằng: Bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bản thân bị cáo không có tiền án, là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật có phần còn hạn chế nên giảm cho bị cáo một phần hình phạt, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[4] Việc xử lý vật chứng:

- Quá trình điều tra xác định và thu giữ được gồm: 02 mẫu nước tiểu của Phà A H, ký hiệu M1 và M2.

Đối với mẫu nước tiểu M1 đã sử dụng hết trong quá trình giám định, không hoàn lại cơ quan trưng cầu nên không đề cập xử lý.

Đối với mẫu nước tiểu M2, xét thấy vật chứng này không sử dụng được nên cần áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với 01 chai nhựa bị cáo khai đã dùng để ngâm rượu cùng số cây thuốc phiện để bị cáo uống. Quá trình điều tra đã truy tìm vật chứng nhưng không thu giữ được nên không đề cập xử lý.

[5] Về các vấn đề khác:

- Đối với chị Giàng Thị T1 là vợ bị cáo H, quá trình điều tra xác định, chị T1 không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

- Đối với số cây thuốc phiện bị cáo khai nhỏ ở khe núi về ngâm rượu, quá trình điều tra không xác định được đối tượng trồng cây thuốc phiện trái phép. Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

[6] Về án phí: Bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên miễn án phí cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phà A H phạm tội: “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Về mức hình phạt: Xử phạt bị cáo Phà A H 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 20/6/2026.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu huỷ: 01 chai nhựa trong suốt có nắp vặn màu trắng, bên trong có chứa mẫu nước tiểu của Phà A H, bên ngoài chai nhựa được dán giấy có in chữ “M2 - Mẫu nước tiểu của Phà A H thu ngày 18/06/2026 tại Công an xã M, tỉnh Lào Cai”. Tại nắp vặn của chai có dán giấy niêm phong, trên giấy niêm phong có chữ ký của những người tham gia niêm phong và đóng dấu tròn đỏ của Công an xã M, theo biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ ngày 18/6/2026 của giữa Công an xã M, tỉnh Lào Cai và Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh L.

4. Về án phí: Bị cáo Phà A H được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

6. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 36 và 72 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND khu vực 9 -Lào Cai;
- Bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- CQ điều tra Công an tỉnh Lào Cai;
- CQTHAHS Công an tỉnh Lào Cai;
- Phòng HSNV CA tỉnh Lào Cai;
- Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai;
- Lưu: HS, THS,THAHS (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Hồng Dương Thị H3

Nguyễn Thị Thu H4

